

Số: 290/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 265/2025/TB-TA ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1986;

CCCD số 00118601055 Cục CSQLHC về TTXH ngày 30/4/2021;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Hà Nội;

2. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983;

CCCD số 001083023856 ngày 24/4/2025; nơi cấp: Bộ C

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đỗ Thị N và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T (nay là xã T), thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2005 quyển số I ngày 30/9/2005. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, không còn tình cảm vợ chồng, bà N và ông T không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân được nữa. Nay bà N và ông T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất thỏa thuận ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà N và ông T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Văn Minh T1, sinh ngày 13/5/2007, Nguyễn Minh T2, sinh ngày 22/02/2010 và Nguyễn Văn Trường G, sinh ngày 25/6/2012. Sau ly hôn bà N, ông T thỏa thuận giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Văn Trường G, sinh ngày 25/6/2012 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, thỏa thuận của ông T, bà N phù hợp với nguyện vọng của

cháu G nên giao bà N trực tiếp nuôi cháu G là đúng quy định của pháp luật. Đối với con chung là Nguyễn Văn Minh T1, sinh ngày 13/5/2007, Nguyễn Minh T2, sinh ngày 22/02/2010 hiện đã trưởng thành nên việc ở với ai là quyền của họ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T đến khi có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Bà N, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Đỗ Thị N và ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị N và ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Văn Trường G, sinh ngày 25/6/2012 cho bà Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản, nợ chung: Bà Đỗ Thị N và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Thị N và ông Nguyễn Văn T phải chịu **300.000** đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Đỗ Thị N và ông Nguyễn Văn T đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố H (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012651 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 10 – Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- UBND xã Tây Phương, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy

